TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 442/2026/QĐST-HNGĐ *Đà Nẵng, ngày 07 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 402/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lý Sỹ Ngọc L, sinh năm 1979; CCCD số 049079001611, cấp ngày: 22/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, phường N, thành phố Đà Nẵng.

Hiện ở tại: Tổ D, thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1982; CCCD số 048182000635, cấp ngày: 22/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, phường N, thành phố Đà Nẵng;

Hiện ở tại: Số B đường Đ, tổ A, phường N, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thu H và ông Lý Sỹ Ngọc L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H và ông Lý Sỹ Ngọc L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị Thu H và ông Lý Sỹ Ngọc L có 01 con chung là Lý Ngọc P, sinh ngày 15/7/2007, nay cháu P đã đủ 18 tuổi, nên bà H và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng ông Lý Sỹ Ngọc L tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000599 ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho ông L 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- UBND phường Ngũ Hành Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Vân